

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 12-5-2022.  
V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai Văn Tự;

Bà Quách Thị Yến Linh;

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân  
Huyện DMC, tỉnh TN.

***Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông  
Hò Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh  
TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST-  
HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4  
năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22  
tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh Đ, sinh năm 1984; nơi đăng ký nhân  
khẩu thường trú: Tổ 4, ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 1/3 đường HT 48, tổ 3 D, Khu phố 1, Phường  
HT, Q 12, TP HCM.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 4, ấp TT, xã  
TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Chị Đ có mặt; anh V vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021 và bổ sung trong quá  
trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TTH, Q 12, TP HCM theo số: 39, quyền số: 01/2004, ngày 29-3-2004. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, mâu thuẫn trong cuộc sống, mâu thuẫn trầm trọng về kinh tế, thường xuyên lớn tiếng cự cãi nhau. Đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 13-02-2005; Nguyễn Trần Bảo D, sinh ngày 26-8-2015. Hiện các con đang sinh sống với chị Đ, nếu Tòa án cho ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Anh V đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với anh V; về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 13-02-2005; Nguyễn Trần Bảo D, sinh ngày 26-8-2015. Hiện các con đang sinh sống với chị Đ, giao cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Khanh, Duy. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung với anh V theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh V vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh V tự nguyện chung sống với nhau năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TTH, Q 12, TP HCM nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Đ, anh V phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị tan vỡ do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 13-02-2005; Nguyễn Trần Bảo D, sinh ngày 26-8-2015. Xét thấy các con đang chung sống với chị Đ và có nguyện vọng cùng sống chung với chị Đ nên Hội đồng xét xử cần giao các con K, D cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con cho đến khi các con thành niên. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Thanh Đ xác định không yêu cầu Tòa án tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn V trong quá trình giải quyết vụ án, không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Đ. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; 227; 228; và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thanh Đ đối với anh Nguyễn Văn V. Chị Trần Thị Thanh Đ và anh Nguyễn Văn V không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 13-02-2005; Nguyễn Trần Bảo D, sinh ngày 26-8-2015. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0012033 ngày 13-01-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Ghi nhận chị Trần Thị Thanh Đ đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND P. TTH;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Trọng Nghĩa**